

Quảng Bình, ngày tháng năm 201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thị trường chứng khoán

(Stock market)

- Mã số học phần:

- Số tín chỉ: 03

Số giờ tín chỉ: 03 (trong đó: lý thuyết: 45, thực hành: 0, tự học: 90)

- Ngành học: Quản trị kinh doanh

- Loại học phần: Kiến thức ngành

- Bộ môn phụ trách: Quản trị kinh doanh và Du lịch

Giảng viên phụ trách chính: Hoàng Thị Dung

Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Phạm Thị Bích Thủy, Dương Hải Long

2. Điều kiện tiên quyết: Sau khi học xong học phần: Tài chính – Tiền tệ. Đồng thời học song hành với học phần Tài chính doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

+ Giới thiệu tổng quan về thị trường tài chính và thị trường chứng khoán;

+ Hàng hóa của thị trường chứng khoán;

+ Định giá chứng khoán;

+ Các nghiệp vụ trên thị trường chứng khoán.

- Về kỹ năng

Sau khi học xong học phần này sinh viên phải có các kỹ năng:

+ Kỹ năng hoạch định và triển khai chiến lược, chính sách kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Kỹ năng quản trị sự thay đổi của doanh nghiệp

+ Kỹ năng tin học : Sinh viên sau khi tốt nghiệp sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có khả năng tìm hiểu và sử dụng các phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác quản trị.

- Về thái độ

+ Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước.

+ Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị kinh doanh hiện đại, sáng tạo, linh hoạt trong công việc

4. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	VỀ KIẾN THỨC
CĐR 1	Nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn ở trình độ đại học
CĐR 4	Hiểu và biết cách vận dụng được khối kiến thức, toán học, pháp luật, thống kê hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách có liên quan đến công việc
	VỀ KỸ NĂNG
CĐR 5	Kỹ năng hoạch định và triển khai chiến lược, chính sách kinh doanh của doanh nghiệp
CĐR 9	Kỹ năng quản trị sự thay đổi của doanh nghiệp
CĐR 12	Kỹ năng tin học : Sinh viên sau khi tốt nghiệp sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có khả năng tìm hiểu và sử dụng các phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác quản trị
	VỀ THÁI ĐỘ (MỨC ĐỘ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM)
CĐR 13	Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước
CĐR 16	Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị kinh doanh hiện đại, sáng tạo, linh hoạt trong công việc

5. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nhằm trang bị kiến thức tổng quan về thị trường tài chính và thị trường chứng khoán; Hàng hóa của thị trường chứng khoán; Phương pháp định giá chứng khoán; Các nghiệp vụ chính trên thị trường chứng khoán.

6. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH (5LT)

1.1 Bản chất, chức năng của thị trường tài chính

1.2 Phân loại thị trường tài chính

CHƯƠNG 2 THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN (5LT)

2.1 Lịch sử hình thành và phát triển của thị trường chứng khoán

- 2.2 Bản chất, chức năng của thị trường chứng khoán
- 2.3 Các chủ thể tham gia của thị trường chứng khoán
- 2.4 Các nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán
- 2.5 Phân loại thị trường chứng khoán

CHƯƠNG 3 GIÁ TRỊ THỜI GIAN CỦA TIỀN TỆ (10LT)

- 3.1 Giá trị thời gian của tiền tệ và ứng dụng nguyên lý giá trị thời gian của tiền tệ
- 3.2 Giá trị tương lai của tiền tệ
- 3.3 Giá trị tương lai của dòng tiền
- 3.4 Giá trị hiện tại của tiền tệ
- 3.5 Giá trị hiện tại của dòng tiền

CHƯƠNG 4 CỔ PHIẾU VÀ ĐỊNH GIÁ CỔ PHIẾU (10LT)

- 4.1 Khái niệm và đặc điểm cổ phiếu
- 4.2 Phân loại cổ phiếu
- 4.3 Định giá cổ phiếu

CHƯƠNG 5 TRÁI PHIẾU VÀ ĐỊNH GIÁ TRÁI PHIẾU (10LT)

- 5.1 Khái niệm và đặc điểm của trái phiếu
- 5.2 Phân loại trái phiếu
- 5.3 Định giá trái phiếu

CHƯƠNG 6 CÁC NGHIỆP VỤ TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN (5LT)

- 6.1 Nghiệp vụ phát hành chứng khoán
- 6.2 Nghiệp vụ niêm yết chứng khoán
- 6.3 Nghiệp vụ giao dịch chứng khoán
- 6.4 Nghiệp vụ lưu ký, đăng ký và bù trừ chứng khoán

7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					
		Tổng	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Khác (*)
1	Tổng quan về thị trường tài chính	5	5	0	0	0	0
2	Thị trường chứng khoán	5	5	0	0	0	0
3	Giá trị thời gian của tiền tệ	10	4	6	0	0	0
4	Cổ phiếu và định giá cổ phiếu	10	4	6	0	0	0
5	Trái phiếu và định giá trái phiếu	10	4	6	0	0	0
6	Các nghiệp vụ trên thị trường	5	2	3	0	0	0

	chứng khoán						
--	-------------	--	--	--	--	--	--

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN (dự kiến)

.....

.....

.....

.....

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Nội dung (các chương) của học phần

Chương	CDR1	CDR4	CDR5	CDR9	CDR12	CDR13	CDR16
1	x	x					
2	x	x					
3			X	x	x	x	x
4			X	x	x	x	x
5			X	x	x	x	x
6			X	x	x	x	x

8. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình
- Giải quyết vấn đề
- Đàm thoại gợi mở
- Làm mẫu
- Phỏng vấn, phát huy tính tích cực và sáng tạo
- Phương pháp bài tập về nhà trên lớp

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Về kiến thức:

Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi lên lớp theo quy chế, sinh viên tiếp thu bài giảng tại giảng đường, nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình, giảng viên hướng dẫn làm bài tập mẫu ở lớp. Tham dự đầy đủ các buổi thực hành tại phòng máy tính.

Điều kiện dự thi: Sinh viên tham dự 60% số tiết lên lớp.

- Về các điều kiện khác:

Trên cơ sở bài giảng của giảng viên, sinh viên phải đọc và nghiên cứu các tài liệu tham khảo để làm các bài tập, thực hành theo yêu cầu của giảng viên. Để tiếp thu kiến thức một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

10. Tài liệu phục vụ cho học phần

10.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Hoàng Thị Dung (2018), *Bài giảng Thị trường chứng khoán*, Trường Đại học Quảng Bình (Lưu hành nội bộ).

10.2. Tài liệu tham khảo

[1] Phan Thị Cúc (Chủ biên) (2008), *Giáo trình Phân tích và Đầu tư chứng khoán*, NXB Đại học Công nghiệp 4, TP Hồ Chí Minh.

[2] Dương Thị Ngọc Sáu (2015), *Bài giảng Thị trường chứng khoán*, Trường Đại học Quảng Bình (Lưu hành nội bộ).

[3] Bùi Kim Yên (2009), *Giáo trình Thị trường chứng khoán*, NXB Giao thông vận tải, Hà Nội.

[4] Bùi Kim Yên (2009), *Phân tích chứng khoán*, NXB Giao thông vận tải, Hà Nội.

11. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Thông tư hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên			Thi kết thúc học phần
		TC1	TC2	TC3	
Trọng số (%)	5 %	35 %			60 %

12. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	<i>Chuyên cần, thái độ</i> - Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài - Tích cực thảo luận	- Điểm danh - Hỏi - đáp - Theo dõi	5%
2	<i>Kiểm tra thường xuyên</i>	Chấm bài viết Chấm bài tập nhóm	35%
3	<i>Thi kết thúc học phần: Viết</i>	Chấm bài viết	60%

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Hình thức đánh giá

Hình thức đánh giá	CDR1	CDR4	CDR5	CDR9	CDR12	CDR13	CDR16
Theo dõi, hỏi - đáp	x	x	x	x	x	x	x
Thực hành			x	x	x	x	x
Bài tập nhóm			x	x	x	x	x
Viết	x	x	x	x	x	x	x

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

PGS.TS. Hoàng Dương Hùng TS. Nguyễn Văn Chung ThS. Hoàng Thị Duyệt